

Tìm hiểu về cuộc xung đột Do Thái-Palestine

Tác Giả: Nguyễn Văn Thành

Thứ Năm, 05 Tháng 2 Năm 2009 21:50



Trong khi Đế Quốc Ottoman đang tiếm quyền, chính quyền Anh, vì lý do chính trị và lợi ích tôn giáo, đã ban hành ngày 2/11/1917 bản Tuyên Ngôn Balfour (Balfour Declaration -Balfour: tên của Tổng Trưởng Ngoại Giao Anh, Lord Arthur James Balfour), để liêu sự mở đầu cho việc chia cắt đất đai tại Palestine cho người Do Thái lưu vong khắp nơi trên thế giới để có thể về quê hương cũ mà người Do Thái xác quyết là xứ sở của tổ phụ Abraham của họ, vì trong Sách Thánh Nhứt trong Cựu Ước: 12-25 (Book of Genesis, 12-25). Thực ra còn có số dân Ả Rập và những tín đồ Cơ Đốc giáo sinh sống tại Palestine cũng đều có những quyền lợi của họ về những công việc đối với của tổ phụ Abraham của họ. Những tiếng nói của người Do Thái có những lợi ích của họ.

Văn bản Tuyên Ngôn Balfour được chuyển tới Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson và được Tổng Thống chấp thuận trong khi cho đem ra công bố. Các nước đồng minh tham chiến đều tán thành và đồng ý đưa ra một kế hoạch đó là Hội Quốc Liên để thẩm định về việc chia cắt đất đai để thành lập quốc gia Do Thái và quốc gia Palestine. Đây là cơ hội vàng cho các nhà lãnh đạo phong trào phục quốc Do Thái để thực hiện giấc mơ lập hàng ngàn năm kể từ khi bị người Assyrian lưu đày: tái lập một quốc gia Do Thái tại Palestine còn được gọi là miền Đất Hứa (Land of Canaan, Genesis, 17:8)

Về mặt chính trị, chính quyền Anh khuyến khích các công dân Do Thái đông dân và có thể là các nước Anh, Mỹ, Gia Na Đệ, Liên Xô, Argentina ... tích cực tham gia trên chiến trường Hoàng Đế Đức Kaiser Wilhelm II và Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ (Ottoman Empire), đồng minh của Đức.

Người Do Thái luôn mong muốn có một quốc gia độc lập. Họ tình nguyện gia nhập nhiều nước để được sống bên cạnh quân đội của mình. Đặc biệt tại vùng Trung Đông, họ thành lập một đội quân chuyên nghiệp riêng rẽ, gồm 5,000 người tình nguyện từ nhiều nước để chiến đấu chống Do Thái trên thế giới để trả thù, đặc biệt là người Anh trang bị vũ khí tối tân, đã hỗ trợ quân đội Anh tiến chiếm Palestine đang nằm dưới sự đô hộ của Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ.

Khi Thổ Chiếm Thổ Nhĩ Kỳ mất chủ quyền năm 1918, Hội Quốc Liên chấp thuận bản Tuyên Ngôn Balfour gửi trao cho Anh quốc ủy trị, ký tại ngày 19/04/1920, Công Thành Jerusalem và tiếp theo toàn thể Palestine. Chính đội quân 5,000 người hỗ trợ và các tổ chức của các quân nhân Do Thái chiếm được bên cạnh các nước độc lập mình trên vùng Palestine, đã đóng vai trò nòng cốt báo về cuộc chiến đấu bé nhỏ Do Thái chống lại khiếm khuyết Rập kháng lại để đưa giới hạn số dân Do Thái. Từ thập niên 1920 đến thập niên 1930, người Do Thái luôn mong muốn nhập cư vào Palestine qua ngả chính thức hay bất hợp pháp đã gây ra bất ổn trong vùng.

Các nước Ả Rập láng giềng với Palestine như Ai Cập, Jordan, Syria, Lebanon và Iraq chống lại kế hoạch chia cắt đất đai trên và chuồn bỏ dùng sức mạnh quân sự để ngăn chặn người Do Thái di dân vào Palestine nên chính quyền Anh có lúc đã phải hoãn kế hoạch di dân. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo phong trào phục quốc Do Thái không ngừng đưa người nhập cư vào và tiếp tục vào cuộc chiến đấu Do Thái để mua, bất kể giá nào, càng nhiều càng hay, các trang trại của người Palestine. Họ đã thành công mua được một số đất đai đáng kể và cuộc chiến của họ ngày một lớn mạnh. Ngoài ra, các tổ chức phục quốc Do Thái còn mua các loại vũ khí hiện đại để chuyển đến người nhập cư vào Palestine để phòng thủ. Ít lâu sau, các chuyên gia đã bắt đầu sản xuất các loại vũ khí như trang bị cho người dân tại vùng trong các trang trại hoặc khu định cư mới được gọi là Kibbutz (Kibbutz) mà Đế Quốc Anh Hòa của chúng ta mô phỏng phần nào để lập Khu trú mật và tập chi viện cho họ.

Đến Ngày Thổ Chiếm bùng nổ ngày 1-9-1939, Hội Quốc Liên đưa ra Trách nhiệm tại Hoa Kỳ gửi tới. Họ sẽ cùng tài liệu được chuyển qua tổ chức quốc tế mới ra đời năm 1945 lấy tên Liên Hiệp Quốc. Dựa vào nguyên tắc của sự liên lạc quy định hành, LHQ cử xét kế hoạch chia cắt đất đai tại Palestine. Đến Hội Đồng LHQ họp và chấp thuận kế hoạch thành lập 2 quốc gia Do Thái và Palestine trong cuộc họp phiêu ngày 29/11/1947 với 33 phiếu thuận, 13 chống và 10 phiếu trắng. Khi đó Rập bác bỏ.

Thậm chí ngay trước Palestine họ bắt đầu ngày 14/5/1948. Chính quyền Anh giao lại Palestine cho Hội Đồng ủy trị LHQ rút 100,000 quân cùng lực lượng cảnh sát và an ninh ra khỏi Palestine. Ngay vào ngày hôm đó tức 14/5/1948, Hội Đồng Quốc Gia Do Thái tuyên bố thành lập nước Do Thái và đưa ra thành phần chính phủ. Vào ngày hôm sau 15/5/1948, quân đội của 4 nước Ả Rập Ai Cập, Jordan, Syria, Lebanon và quân tình nguyện Iraq tràn vào Palestine quy tụ tâm bóp chẹt nước Do Thái mới ra đời. Quân đội và dân quân Do Thái đẩy lui tất cả các cuộc tấn công mà còn chiếm thêm đất đai của dân Ả Rập Palestine. Hội Đồng Bộ An LHQ can thiệp. Hai bên ngừng chiến ngày 7/1/1949. Và ngày 11/5/1949, Do Thái được chính thức chấp thuận gia nhập

LHQ. (1)

Từ ngày những Do Thái ra đời cho đến năm 1982, đã xảy ra 5 cuộc chiến giữa Do Thái và các nước Ả Rập. Với dân số 2 triệu rưỡi (năm 1967), Do Thái đã đánh bại quân đội của khối Ả Rập 110 triệu dân, chiếm những chiếm phần lớn của Palestine mà còn đánh chiếm bán đảo Sinai của Ai Cập và Cao nguyên Golan của Syria.

Ngay khi viết số bài qua bài chính trị trong vùng Trung Đông và địa lý Palestine trước khi xảy ra 5 cuộc chiến mà chỉ khai triển cuộc chiến 6 ngày xảy ra vào tháng 6 năm 1967 giữa Do Thái và 4 nước Ả Rập lân bang với Palestine vì cuộc chiến đó được coi như thuyết đánh phá đúng nhất đến tận nay. Nhưng tại sao Hội Đồng Bảo An LHQ và hầu hết các nước trên thế giới đã lên án Do Thái? Cuộc xung đột và nỗi đau của dân Palestine từ khi những Do Thái ra đời năm 1948 diễn ra thế đó cho đến nay, trên nấc thang, sẽ đi về đâu?

I-Một thoáng nhìn vùng Trung Đông và Palestine

1-Bài chính trị.

Từ khi có lịch sử viết ta thấy Trung Đông là khu vực chiến lược vô cùng quan trọng đã trở nên đau tranh giành của các quyền lực chính trị trên thế giới. Ngay Anh và Pháp coi Trung Đông như một hành lang mở cửa đi vào thuộc địa miền đông của họ từ Phi Châu và Á Châu. Khi Đế Quốc Ottoman bùng nổ vào năm 1939, các nước Đế quốc Minh đã sẵn sàng các đường bay trên bầu trời Trung Đông để phục vụ chiến tranh chống lại Trục Phát Xít Đức, Ý và Nhật. Vào những thập niên gần đây, nguồn cung cấp nhiên liệu dầu hỏa và khí đốt cho các nước công nghiệp hàng đầu trên thế giới đã rơi vào tay những quyền lực chính trị nhẩy vào Trung Đông để gây ảnh hưởng và chia chác quyền lợi khai thác túi dầu lửa lớn nhất trên thế giới của họ. Hai cuộc chiến giữa Do Thái và Ả Rập xảy ra năm 1967 và 1973, Liên Xô tính đến tàu chiến và quân đội nhẩy dù vào giúp các nước Ả Rập để chia khu vực ảnh hưởng với thế giới tự do, suýt gây ra cuộc khủng hoảng nghiêm trọng có thể châm ngòi nổ cho Đệ Tam Thế Chiến.

Palestine nằm trên Kinh đào Suez, một đường giao thông huyết mạch nối liền với hành lang đi vào Châu Phi và Á Châu, có một vị trí chiến lược để các biệt đội và Đế quốc Anh. Vào đầu thế kỷ 20, nhu cầu nhân vật cao cấp trong chính quyền Anh muốn tạo một cơ sở hợp lý để cho ra đời một quốc gia thân hữu đáng tin cậy, trên giới Palestine, khu vực tranh giành được coi như một mối xích nối kết với hành lang đi vào Phi Châu và Á Châu trình bày ở trên. Đó là sự khai sinh ra quốc gia Do Thái. (2)

Theo sự gia Amos Jorder và Hal Kosut, đằng sau bản tuyên ngôn Balfour là một công cuộc đấu tranh kiên trì từ nhu cầu thế kỷ, của hàng triệu người Do Thái lưu vong khắp nơi trên thế giới. Nhà tư tưởng Do Thái, Bác sĩ Theodor Herzl, đã phổ biến vào năm 1897 Chủ nghĩa phục quốc Do Thái (Zionism) trong tác phẩm "Quốc gia Do Thái" (The Jewish State) có ảnh hưởng rất

mình trên chính trường Anh, Đệ quốc hùng mạnh nhất thời bấy giờ. Người lãnh đạo phong trào phẫn nộ của 600,000 người Do Thái tại Anh, Lord Rothschild đã viết thư và thuyết phục Tổng Trưởng Ngoại Giao Anh Lord Arthur James Balfour chấp nhận đưa một tiêu chuẩn phong trào phẫn nộ của Do Thái vào chính sách của bản tuyên ngôn Balfour. Chính quyền Anh đáp ứng nguyện vọng của Cộng đồng Do Thái cho tái thiết lập quốc gia Do Thái tại Palestine. Sự kiện trên cũng rất phù hợp với chính sách của Đệ quốc Anh tại Trung Đông đang giúp một số quốc gia Ả Rập nổi dậy lật đổ Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ đô hộ suốt 4 thế kỷ vùng hiềm này (Ottoman Turks-1517-1917)

2- Palestine

Palestine bao gồm một dải đất nằm ven biển Địa Trung Hải, giáp ranh với Ai Cập, Jordan, Syria và Lebanon diện tích 10,434 dặm vuông. Khi người Anh xâm chiếm Palestine vào năm 1918, dân số lúc đó có khoảng 70,000 người Do Thái so với 650,000 người Ả Rập. Hai năm sau, Hội Quốc Liên giao chính quyền Anh cai trị Jerusalem và tiếp theo toàn thể Palestine. Cuộc kiểm tra vào năm 1920 cho thấy tổng số dân cư tại Palestine có 757,182 người-78% người Ả Rập, 11% dân Do Thái và 9% người theo Công Giáo.

Được sự khuyến khích của chính quyền Anh cho phép nhập cư dạt dào, phong trào phẫn nộ của Do Thái đã trở thành một vấn đề nam nữ thanh niên cùng các chuyên gia lãnh vực trẻ về Palestine để xây dựng một quốc gia Do Thái hùng mạnh trong vùng. Do đó, dân Do Thái không ngừng gia tăng. Đang là số dân thiểu số chỉ chiếm 11% vào năm 1920 nói trên, đến đầu thập niên 1930, dân số Do Thái tăng lên 30%. Đến năm 1967, nhờ vào cuộc chiến xâm lược đất đai (1948 và 1967), ta thấy dân số Do Thái đã tăng gấp 2 triệu rưỡi. Tiếp theo hai cuộc chiến chót (1973 và 1982) và cho đến năm 2001, tổng số dân Do Thái đã lên đến 6,172,000 người với diện tích 8,000 dặm vuông (20,000 cây số vuông) trong tổng số diện tích 10,434 dặm vuông cho toàn thể Palestine. Nếu lùi lại vào năm 1860, ta thấy chỉ có khoảng 12,000 người Do Thái hầu như hoạt động nghề thủ công và buôn bán tại Palestine. Nhờ sự biến động của bán thế kỷ 20, đà gia tăng nhanh dân số mong muốn nằm trong sách lược an ninh của những nhà lập quốc Do Thái.

Sau trận chiến 6 ngày, Do Thái thắng trận đã kiểm soát toàn thể Palestine và đã đưa người Do Thái đến những căn cứ tại các vùng chiếm đóng. Do đó, đất đai của quốc gia Palestine đã biến đổi dần dần thu hẹp, chỉ còn Dải Gaza Strip và vùng đất rộng nằm phía Tây Sông Jordan được gọi là Tây Ngạn (West Bank) với số diện tích còn lại 2400 dặm vuông. Cuộc kiểm tra của LHQ vào năm 1967 cho thấy có 1,288,000 người Palestine còn lại trong vùng chiếm đóng của quân đội Do Thái và 1 triệu rưỡi người Palestine chảy qua biên giới các quốc gia Ả Rập trong vùng, nhiều nhất tại Jordan với 60 vạn người.

Hiện nay, người Palestine tại Dải Gaza Strip và Tây Ngạn ước tính có 4 triệu (không kể người Do Thái gốc Ả Rập Palestine) những số dân Palestine trên nên được quan tâm từ phía LHQ lên tới 2 triệu 4. Nay những người này đòi trả về mảnh đất của họ bởi người Do Thái chiếm đoạt trong hai cuộc chiến 1948 và 1967 (3)

II- Cuộc chiến Sáu Ngày

1-Trước tháng 6 năm 1967

Trước chiến đấu tiên giữa Do Thái và các nước Ả Rập bao quanh Palestine xảy ra ngay khi Do Thái ra đời năm 1948 đến tháng Giêng năm 1949 kết thúc qua cuộc đình chiến đầu tiên biên giới mới của Do Thái. Ngoài phần đất do LHQ chia thành hai phần quốc gia Do Thái lúc khi đi vào năm 1947 với 5,760 dặm vuông, Do Thái đưa vào cuộc chiến giành đất Ả Rập năm 1948, đã chiếm thêm 2,240 dặm vuông đất đai của dân Ả Rập Palestine rồi sát nhập vào lãnh thổ của họ. Theo các sử gia tên tuổi như Amos Yoder và Micheal Pollard, các nước Ả Rập tham chiến thua thảm bại đã đưa hàng ngày 7/1/1949 vì quân đội không được huấn luyện chu đáo, thiếu vũ khí, nội kinh địch nhau nên không thể thống nhất chỉ huy để đánh bại Do Thái. Trong khi đó Do Thái được trang bị vũ khí hiện đại và tổ chức công nhân chấp nhận hy sinh cao, nội còn được sự hỗ trợ từ nhiều mặt của các quy định chính trị Âu Mỹ nên đã đánh bại cuộc tấn công của khối Ả Rập vây quanh đê bành trướng lãnh thổ.

Đến năm 1956, Do Thái nghiễm nhiên trở nên một quốc gia hùng mạnh trong vùng, đã tham gia Liên quân Anh Pháp hành quân vào bán đảo Sinai, Ai Cập để bảo vệ kênh đào Suez khi Tổng thống Ai Cập Gamel Abdel Nasser tuyên bố quốc hữu hóa kênh đào này vào ngày 26/07/1956. Sự kiện trên xảy ra đúng như việc kiện của các chiến lược gia Anh mong muốn duy trì đế quốc nội cai trị của Anh không có nguy cơ Anh vốn tiếp diễn cho đến nay qua sự khai sinh ra quốc gia Do Thái trên giới vùng trung yếu Trung Đông yếu.

Bất ổn định và căng thẳng như cũ vì thua trận năm 1949, Tổng thống Ai Cập Nasser ngay theo đế quốc nội thân thiện với Liên Xô và Tiệp Khắc để nhận được vũ khí và tài chính và vũ khí hiện đại nhằm tiêu diệt kẻ thù bé nhỏ Do Thái mới ra đời. Ba ngàn công nhân quân sự Liên Xô vào Ai Cập và cho đến năm 1971, con số công nhân này tăng lên đến 20,000 người, chia sẻ các công nhân tại các quốc gia Ả Rập khác.

Là một quốc gia Ả Rập lớn nhất và mạnh nhất trong vùng, Ai Cập ký Hiệp ước Phòng thủ Hittit với Syria để có 12 nước trong Liên Đoàn Ả Rập hỗ trợ đẩy lùi Do Thái. Từ đó, tình hình biên giới giữa Syria và Do Thái ngày càng căng thẳng. Các cuộc đột kích và xung đột vũ trang đổ máu của leo thang khiến Liên Đoàn Ả Rập kêu gọi Ai Cập phải rút lui. Bất đầu từ tháng 5 năm 1967, Đài phát thanh Cairo, Ai Cập kêu gọi dân chúng Ả Rập trong vùng đứng lên chống lại Do Thái nội dậy và Tổng thống Nasser ra lệnh chuẩn bị cuộc chiến tấn công Do Thái. Tiếp theo, TT Nasser tuyên bố phong tỏa eo biển Tiran. Cuộc chiến giữa Do Thái và các nước Ả Rập khó tránh khỏi vì cuộc phong tỏa là một hành động chiến tranh.

2- T t ng quan l c l t ng quân s

Theo Vi n Nghi n C u Chi n L t c t i Luân Đôn, l c l t ng quân s gi a hai phe đ c li t kê nh sau:

- Do Thái: 240.000 quân và dân quân, 800 chi n xa, ít nh t 350 máy bay
- Ai C p: 240,000 quân, 1200 chi n xa, 550 máy bay, h u h t c a Liên Xô
- Syria: 60,000 quân, kho ng 600 chi n xa, h u h t c a Liên Xô, và ít nh t 100 máy bay Xô Vi t
- Jordan: 50,000 quân, kho ng 132 chi n xa, và 12 chi n đ u c
- Iraq: 70,000 quân, 400 chi n xa và ít nh t 200 máy bay
- Lebanon: 12,000 quân, 80 chi n xa, 20 máy bay
- Kuwait: 5,000 quân, 24 chi n xa, 9 máy bay
- Algeria: 60,000 quân, 100 chi n xa, 100 máy bay

Quân đ i Do Thái

Nh v y, Do Thái ph i ch ng l i 7 n c R p nói trên v i 547,000 quân sĩ, 2536 chi n xa và 991 máy bay đ lo i c a Liên Xô, ch a k m t s n c khác n m trong Liên Đoàn R p s n sàng g i quân tham chi n n u đ c yêu c u t nh Saudi Arabia, Morocco, Yemen, Tunisia, Libya và Sudan.

3- Do Thái Ra Tay Đánh Tr c

Vào cu i tháng 5 năm 1967, T ng Th ng Nasser tuyên b phong t a V nh Aqaba khi n H i c ng Eilat c a Do Thái không th đ a tàu bè đi qua eo bi n Tiran đ vào H ng H i (Mer Rouge). Ti p theo, TT Nasser ra l nh chuy n 60,000 quân tinh nhu ti n vào bán đ o Sinai g n biên gi i Do Thái.

Sáng s m th hai ngày 5/6/1967, Do Thái b t th n ra tay đánh tr c b ng không l c. Các lo i máy bay ném bom và khu tr c nh Mirage, Mystère, Super Mystère, Ouragan, Vautour, Fouga Magister h ng vào Ai C p, Jordan, Syria và Iraq, gi i bom và b n phá h t các máy bay đang đ u 25 phi tr ng cùng các n i t p trung chi n xa. Ch trong vòng 4 ti ng đ ng h , không l c Do Thái đã tiêu di t h n 400 máy bay và trên 700 chi n xa. Quân l c c a 4 n c R p trên b tê li t không k p ph n ng tr đũa.

Sang ngày th hai và th ba, H i Đ ng B o An LHQ kêu g i hai bên ng ng chi n. Jordan h ng ng nh ng quân đ i và dân quân Do Thái ào t t n công chi m Đông Jerusalem, Tây Ng n (West Bank tr c đây n m trong V ng Qu c Hachémite Jordanie) và D i Gaza Strip thu c quy n qu n tr c a Ai C p.

Sang ngày th t , b binh và dân quân Do Thái t n công nh vũ bão chi m bán đ o Sinai và Kinh đào Suez. Quân đ i Ai C p thua tr n v i t n th t n ng: 20,000 quân b gi t, 7 s đoàn b binh b m c k t trong vùng sa m c không có n c u ng, 6,000 binh sĩ đ u hàng và 400 chi n xa r i vào tay quân đ i Do Thái. Ai C p ch p nh n ng ng b n.

Sang ngày th năm và th sáu, Syria ch p thu n ng ng chi n nh ng l c l t ng quân s Do Thái v n ti n chi m Cao nguyên Golan m đ ng ti n vào th đô Damascus c a Syria. T i đây, quân

đội nhân dân công quân. (4)

Tù binh Ai Cập được hòng súng của binh sĩ Do Thái

Tóm lại, Do Thái đã chiếm Cao nguyên Golan, Đông Jerusalem, Tây Ngạn (West Bank), Dải Gaza Strip và bán đảo Sinai với 759 chiến binh hy sinh trong cuộc chiến Sáu Ngày. Nếu không thì cuộc chiến giành độc lập năm 1948, cuộc hành quân vào bán đảo Sinai năm 1956 và cuộc chiến Sáu Ngày, hàng công có 7,506 quân sĩ Do Thái từ trên những Do Thái đã chiếm trên vùng Palestine và bán đảo Sinai. Bán đảo này được trả lại cho Ai Cập năm 1982 theo các điều khoản qui định của Hiệp ước Washington năm 1979.

III Vài hàng tóm tắt

Cuộc chiến Sáu Ngày đã gây ra sự đổ máu giữa hai siêu cường Hoa Kỳ và Liên Xô có thể châm ngòi cho cuộc chiến hạt nhân giữa hai bên không thể. Ít nhất 10 tàu chiến Liên Xô chở quân nhẩy dù đã hỏng tại Vịnh Aqaba, nơi đang diễn ra cuộc giao tranh tại bán đảo Sinai, Ai Cập. Trong khi đó, Hạm Đội Thứ Sáu của Hoa Kỳ tại Địa Trung Hải điểu khiển 50 tàu chiến và 3 hàng không mẫu hạm với 25,000 thủy thủ và 2,000 thủy quân lục chiến sẵn sàng can thiệp. Theo các sự kiện, Thứ Trưởng Liên Xô Alexi Kosygin đến gặp với Tổng Thống Hoa Kỳ Lyndon Johnson cùng đưa quân vào chiến đấu cuộc chiến và buộc Do Thái phải rút hết quân ra khỏi các vùng mới chiếm. Hoa Kỳ từ chối. Đúng vào lúc tình hình căng thẳng đó, có hàng không mẫu hạm Intrepid đi vào Vịnh Suez, Tòa Bạch Ốc với chính sách mẫu hạm đó phải chờ chiến sự ngừng Viêt Nam thì không đáng tại cuộc chiến Sáu Ngày đang tiếp diễn tại Trung Đông. May mắn thay, Điện Cẩm Lĩnh giữ yên lặng. Thứ trưởng thoát khỏi cuộc khủng hoảng nghiêm trọng gặp phải phần so với cuộc khủng hoảng Havana tại Cuba năm 1962

Cuộc chiến Sáu Ngày kết thúc.

Rất lo ngại bởi vì Do Thái không tuân thủ Nghị Quyết 242 và 338 của Hội Đồng Bảo An LHQ ra lệnh rút quân khỏi các lãnh thổ mới chiếm và thi hành Luật chiếm đóng được tóm lược như sau:

1-Vi phạm điều 51 Hiến Chương LHQ

Khi ra tay đánh trộm của họ, Do Thái phải báo cáo ngay Hội Đồng Bảo An về những hành động đã thực hiện để Hội Đồng đưa ra những biện pháp thích nghi trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Do Thái đã không báo cáo theo thủ tục đòi hỏi của điều khoản 2 trong Hiến Chương LHQ. Thậm chí khi Hội Đồng Bảo An kêu gọi hai bên ngừng chiến, ba nước Ai Cập, Jordan và Syria chấp nhận ngay những Do Thái không tuân hành các tiếp tục chiếm đóng của tiêu chiến lược của họ và dân quân.

2- Không thi hành luật chiếm đóng

Theo điều khoản của quân đội Địa Trung Hải chỉ định đóng Địa- Nhảy, Hiệp ước The Kellogg-Briand Pact và Công ước Geneva IV 1949, quân đội chỉ định đóng có nhiệm vụ phải duy trì an ninh và bảo vệ thường dân vô tội, phải hỏi để sống bình thường như cung cấp điều hòa dân náo, không được chia cắt đất nước chỉ định đóng và quan trọng hơn hết mang lại tự do dân cho người dân. Sau đó, phải trao trả quyền hành cho chính quyền hợp pháp rồi rút lui.

Do Thái đã không làm như vậy. Chính quyền Do Thái đã trục xuất người dân ra khỏi nhà, chiếm đoạt đất đai tại các khu định cư mới, đổi tên Tây Ngạn ra Judée- Samarie, sát nhập Cao

Nguyên Golan (1981) vào lãnh thổ Do Thái, Chiếm toàn thể Jerusalem làm thủ đô (1981) mà đáng lẽ là thủ đô Liên Bang cho hai nước Do Thái và Palestine.(5)

Hiện nay, vì nước chiếm giữ khu vực và ô nhiễm đất sét, Do Thái đang dựng hàng rào ngăn sâu trong lãnh thổ và bao quanh Tây Ngolan, chiếm dài 450 dặm liên tiếp với những bức tường, chiếm giữ người và t giăng dây thép gai, dựng hàng rào với mục đích, theo sự cáo cấp chính quyền Palestine, nên đất đai lập mặt biên giới mới.

Việc dựng hàng rào chia cắt lãnh thổ Tây Ngolan đã được đưa ra Hội Đồng LHQ quyết định. Ngày 8-12-2003, Hội Đồng chấp thuận Nghị Quyết yêu cầu Pháp Viện Quốc Tế (The International Court of Justice) cho ý kiến pháp lý để xem việc xây dựng hàng rào đó có hợp pháp hay không? Cuộc họp phiên cho thấy 90 nước chấp thuận, 8 chống, với 74 phiên trường. Hoa Kỳ, Do Thái, Úc, Ethiopia và 4 tiểu quốc Ả rập ở Thái Bình Dương chống Nghị Quyết nói trên. (Nhật báo The Washington Post ngày thứ ba 9-12-2003)

3-Phá vỡ bế tắc

Mục tiêu đã có Hội Nghị Hòa Bình ở Madrid năm 1991, Thỏa ước Hoa Thịnh Đốn năm 1993 và Geneva, những cuộc xung đột đã mất máu với sự xảy ra từ năm 2 năm gần đây đã giết chết 3,000 người, trong số đó có 2,200 người Palestine. Kế hoạch hòa bình do sáng kiến ngoại giao của bốn thành phần được gọi là Quartet, gồm Nga, Âu Châu, LHQ và Hoa Kỳ đưa ra là để “road map”, từ 3 năm nay, đã khai sinh ra quốc gia Palestine vào năm 2005 không đất đai để kết quả mong muốn. Do đó, nhiều nhà lãnh đạo uy tín trên thế giới đã nghi ngờ nên phải có sự can thiệp quốc tế, đưa quân vào Palestine mới có thể giải quyết được cuộc xung đột Do Thái-Palestine.

Kết thúc bài viết này, chúng tôi xin trích Sơ Địch của Tòa Thánh nhân ngày Hòa Bình thế giới lần thứ 37, 1.1.2004, được gửi tới các vị nguyên thủ quốc gia và công bố cho công luận thế giới. Sơ Địch kêu gọi “Gây ý thức thế giới về tình hình dân chúng qua các công tác giáo dục và hòa bình, cần võ sự tôn trọng công pháp quốc tế, nâng cao vai trò của LHQ, loại bỏ chế độ trừng phạt dùng luật của sự cmanh thay vì dùng sự cmanh của luật pháp.” (Chân Lý, Tập 11, Số 1, 2004, trang 57). Quả vậy, mục tiêu xây dựng mặt nền hòa bình chân chính và lâu bền không thể hy sinh công lý. Sự cmanh không đi theo công lý sự nên tàn bạo.

Hiện nay, các quyền lực chính trị ở Trung Đông chưa kết hợp được hòa bình với công lý nên không đưa ra được giải pháp nào công bằng và hợp lý để chấm dứt cuộc xung đột mất máu, kéo dài trên nửa thế kỷ, giữa người Do Thái và người Ả rập Palestine.

Vậy chúng ta hãy chờ xem.

Nguyễn Văn Thành

Chú thích:

(1) -The Evolution of the United Nations System- Second Edition-Amos Joder

-The Six- Day War-United Nations-The First Fifty Years-Stanley Meisler

(2 & 3) - Israel & the Arabs: The June 1967 War-Edited by Hal Kosut.

-Lightning out of Israel-The Arab-Israel Conflict by the Associated Press- Commemorative Edition

(4) -Strike First! - A Battle History of Israel's Six- Day War-David Dayan-Translated from the Hebrew by Dov Ben-Abba, Pitman Publishing Corporation New York Toronto London

(5)-The Laws of War-A Comprehensive Collection of Primary Documents on International Laws Governing Armed Conflict- Edited with an Introduction and Commentary by W. Michael Reisman and Chris T. Antoniou